





Mục lục

05	Thông điệp của Hội đồng Quản trị
06	Lịch sử hình thành và phát triển
09	Tầm nhìn và sứ mệnh
10	Sơ đồ tổ chức
11	Tổ chức nhân sự
19	Cơ cấu cổ đông
20	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2014
23	Các công ty con và công ty liên quan
25	Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị
29	Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát
33	Báo cáo tài chính
49	Kế hoạch năm 2015



Thông điệp

Kính thưa

Quý cổ đông, khách hàng và đối tác

Lời đầu tiên, thay mặt Công ty Cổ phần Beton 6, tôi xin gửi đến toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.



Năm 2014, Kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn, lạm phát giảm. Nền kinh tế đã thoát đáy và đang vật vã đi lên nhưng tổng cầu vẫn yếu, nợ xấu không được giải quyết hiệu quả và đang có xu hướng tăng lên, tín dụng không đến được với nền kinh tế; tốc độ phục hồi chậm. Doanh nghiệp vẫn rất khó khăn.

Dự báo năm 2015, kinh tế thế giới phục hồi mạnh hơn. Mặc dù vậy, tình hình vẫn còn nhiều bất ổn gây ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 có mức phục hồi cao hơn. Môi trường kinh doanh đang được cải thiện. Các Hiệp định mậu dịch tự do đang đàm phán sẽ được hoàn thành, tạo điều kiện thu hút đầu tư và mở rộng thị trường xuất khẩu, thúc đẩy tăng trưởng.

Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho lĩnh vực kinh doanh và đầu tư. Hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và xuất khẩu đang được đẩy mạnh. Các dự án được cam kết nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Ngành Xây dựng tại Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định.

Và trong tình hình như thế, Beton 6 định hướng tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- ✓ Hoạt động hiệu quả, an toàn.
- ✓ Đảm bảo chất lượng sản phẩm & dịch vụ
- ✓ Tài chính vững mạnh, minh bạch. Giảm nợ đọng, tồn kho. Tăng vòng quay vốn.
- ✓ Tăng tỷ trọng ứng dụng Công nghệ mới.
- ✓ Xây dựng các Hệ thống chuẩn, giúp phát triển bền vững.
- ✓ Xây dựng đội ngũ & tổ chức đủ năng lực, làm việc hiệu quả.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều Hành cùng toàn thể cán bộ chủ chốt của Beton 6 cam kết trên dưới một lòng, vượt mọi rào cản, hợp tác hết mình, sáng tạo chia sẻ và quyết tâm thực hiện thành công các nhiệm vụ trọng yếu đề ra, không phụ niềm tin và kỳ vọng mà Quý vị cổ đông dành cho Beton 6.

Cuối cùng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn niềm tin của Quý cổ đông dành cho Beton 6 trong thời gian qua và chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ nhiều hơn nữa của Quý vị trong thời gian tới.

Xin cảm ơn và xin chào trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Văn Cầu

Chủ tịch HĐQT

Lịch sử

hình thành & phát triển

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY BETON 6

▪ Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

- ✓ Tên giao dịch : Beton 6 Corporation
- ✓ Tên viết tắt : BT6 Corp.
- ✓ Mã chứng khoán : BT6

▪ Nhà máy Bình Dương:

- ✓ Địa chỉ : Km 1877, Quốc lộ 1K, P. Bình An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- ✓ Điện thoại : (84.650) 375.1617
- ✓ Fax : (84.650) 375.1628

▪ Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- ✓ Địa chỉ : Tầng 6, Tòa nhà Hưng Bình, 406 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- ✓ Điện thoại : (84.8) 6682.6555
- ✓ Fax : (84.8) 3510.6222
- ✓ Email : info@beton6.com
- ✓ Website : www.beton6.com

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu, cống, đường bộ, bến cảng), nạo vét san lấp mặt bằng, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1958: Tiền thân là Công trường đúc đà tiền áp Châu Thới thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cấu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.

Năm 1975 - 1982: Bộ Giao thông Vận tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí nghiệp Bê tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp l.24m54, dầm l.33m.

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, không ngừng phát triển thị phần, vừa sản xuất vừa thi công xây lắp.

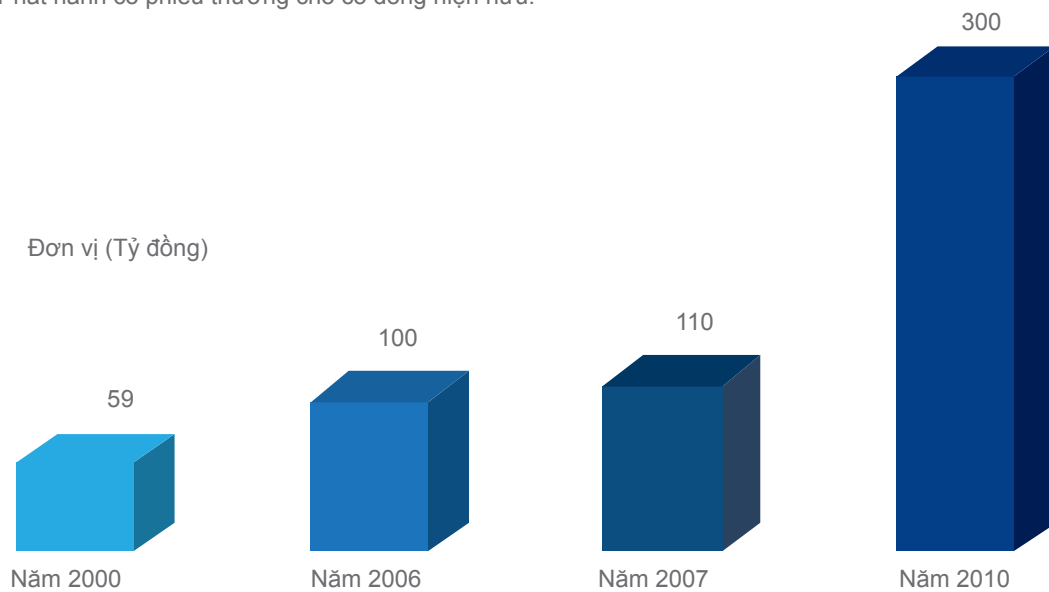
Năm 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.

Năm 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của Công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.



MỨC TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NĂM

- Từ năm 2000 đến 2011 Beton 6 đã có 03 lần tăng vốn điều lệ.
- Việc tăng vốn điều lệ nhằm tăng cường năng lực tài chính, phù hợp với tình hình phát triển của Công ty đảm bảo cho Beton 6 đủ điều kiện tham gia thi công đấu thầu và thi công các gói thầu lớn và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các đợt phát hành tăng vốn của Công ty thông qua hình thức:
 - ✓ Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu (chào bán cho cổ đông hiện hữu).
 - ✓ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
 - ✓ Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.



Biểu đồ tăng trưởng vốn điều lệ

Can Tho Bridge

Quốc gia / Country Vietnam

Vị trí / Location Can Tho and Vinh Long

Nhà thầu / Contractor Taisei, Kajima, Nippon Steel

Chiều dài / Length 2,750 m

Rộng / Width 23.66 m

Khởi công / Start 25 Sep. 2004

Khánh thành / Finish 24 Apr. 2010

Tổng mức đầu tư / Capital VND 4,832 tỉ.

Chủ đầu tư / Client Vietnam MOT



Tầm nhìn - Sứ mệnh



TẦM NHÌN

- Trở thành Doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực: sản xuất cấu kiện beton đúc sẵn, thi công hạ tầng và cung cấp giải pháp công nghệ Beton.

SỨ MỆNH

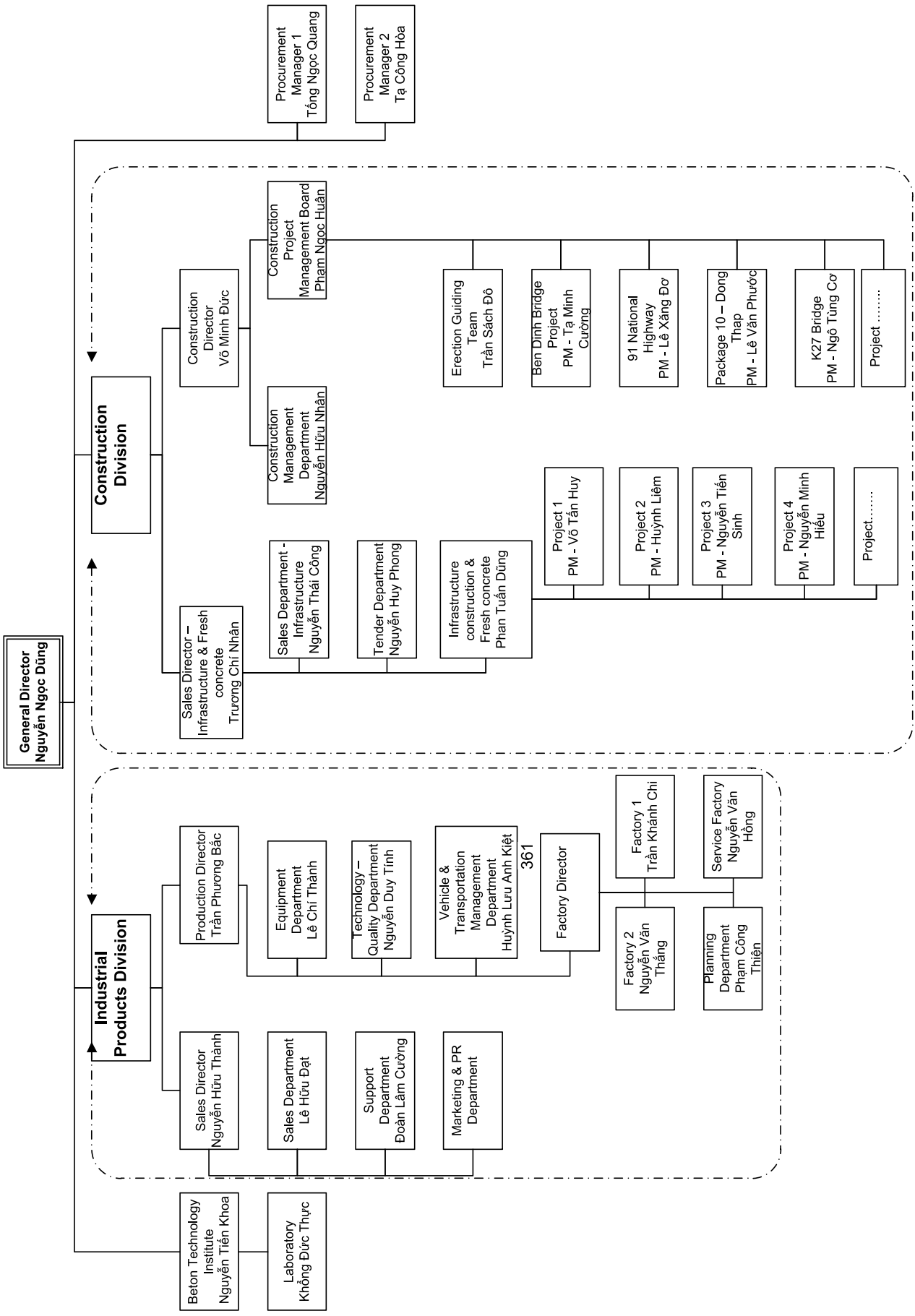
- Cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng; Cam kết chất lượng, kỹ thuật và giá bán tốt nhất cho khách hàng.

Rach Mieu Bridge

Quốc gia / Country	Vietnam
Vị trí / Location	Tien Giang and Ben Tre
Nhà thầu / Contractor	Cienco 1-Cienco 5-Cienco 6 (Beton6) JV
Chiều dài / Length	2,860 m
Rộng / Width	12-15 m
Khởi công / Start	30 Apr. 2002
Khánh thành / Finish	19 Jan. 2009
Tổng mức đầu tư / Capital	VND 1,400 bil.
Chủ đầu tư / Client	Rach Mieu BOT Company



ORGANIZATION CHART



TỔ chức nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm, quyền lợi của Hội đồng Quản trị:

- Trách nhiệm và quyền lợi của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại điều 20, chương VII Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị tham gia điều hành, chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao; Tham gia quản lý điều hành và lên kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác đã đề ra của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỉ lệ sở hữu và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần:

STT	Họ và tên	SỐ LƯỢNG (CP)					Ghi chú
		Cá nhân	Đại diện vốn NN	Đại diện tổ chức	Tổng cộng	Tỉ lệ (%)	
1	Trịnh Thanh Huy	4.599.588			4.599.588	13.94%	

Chú thích nguồn: Danh sách cổ đông 06/2014.

Ông Trần Văn Cầu - Chủ tịch



Sinh năm: 1970 tại Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Quản trị kinh doanh (MBA)

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1993 – 1997: Công ty Xây dựng số 4, Tổng Công ty XD Hà Nội, Kỹ sư công trường
- 1997 – 2002: Phân Viện Khoa học CNXD, Viện KHCN XD, Phó giám đốc thường trực (phụ trách phía nam)
- 2002 – 2012: Công ty Tư vấn XD, Địa kỹ thuật & Môi trường, Sáng lập viên; Thành viên Hội đồng thành viên
- 2013 – nay: Công ty Tư vấn XD, Địa kỹ thuật & Môi trường, Giám đốc
- 2013 – nay: Khmer D&C Consultant Co., Ltd (Campuchia), Giám đốc
- 2013 – nay: Singapore D&C Investment Co., Sáng lập viên
- 2013- nay: Myanmar D&C Engineering Co., Giám đốc

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thành viên

Sinh năm: 1970 tại Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1993 – 1995: Nhà máy cơ khí thực phẩm Biên Hòa, Quản đốc phân xưởng
- 1995 – 2009: Công ty cổ phần Vitaly, Phó TGĐ
- 2010 – 2011: Guocera Tiles Industries, Trợ lý TGĐ
- 2011 – 2012: Công ty TNHH Quản lý Đầu tư BTA, Giám đốc
- 2012 – 2013: Công ty cổ phần Beton 6, Phó P.CU
- 2013 – nay: Công ty cổ phần 3D, Tổng giám đốc

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Nguyễn Hưng Quốc - Thành viên

Sinh năm: 1961 tại Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cao học, Kỹ sư nhiệt vật lý

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 11/2011 đến nay: HB Group, Thành viên HĐQT
- Trong 2010 và 2011: Trưởng doanh nhân PACE, Thành viên Ban chuyên môn
- 2005 – 2009: Công ty CP Tư vấn IMQ Consulting, GĐĐH
- 2003 – 2004: Công ty Holcim VN, GĐ phát triển hoạt động

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không





Ông Châu Anh Tuấn - Thành viên

Sinh năm: 1978 tại Tiền Giang

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, thạc sỹ quản lý

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2000 – 2002: Công ty COFICO, Kỹ sư công trình
- 2003: Công Ty Investco, Kỹ sư công trình
- 2004: Công Ty Quản Lý Dự Án AIC của Úc, Kỹ sư công trình
- 2004 – 2005: Công Ty Quản Lý Dự Án Delta của Mỹ, Trưởng Phòng Tư Vấn Giám Sát
- 2005 – 2006: Clifton Coney Group (CCG) của Úc, Quản lý dự án
- 2007: Công ty Đầu Tư Vietnam Land SSG, Trợ lý Giám Đốc Xây Dựng
- 2007 – 2011: Công Ty CP Bất Động Sản Bình Thiên An (BTA), Giám Đốc Dự Án
- 2011 – 2012: Công Ty Đầu Tư PROMANA (thuộc tập đoàn Vạn Thịnh Phát), Phó Tổng Giám Đốc
- 2012 – 2013: Công Ty CP Bất Động Sản Bình Thiên An (BTA), Giám Đốc Dự Án
- 2013 – nay: Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp (Descon), Tổng Giám Đốc

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Trịnh Thanh Huy - Ủy viên (độc lập không điều hành)

Sinh năm 1970 tại Thanh Hoá.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ năm 1994 đến năm 2002: công tác tại tập đoàn Masan – Phó chủ tịch tại CH LB Nga.
- Từ năm 2003 đến tháng 2005: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Thực phẩm AS.
- Từ 2005 đến nay: Chủ tịch kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Bất động sản Bình Thiên An.
- Từ ngày 01/10/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Beton 6.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Trách nhiệm và quyền lợi của Ban Kiểm soát Công ty:

- Trách nhiệm và quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định tại điều 31, chương X Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát được quyền xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác và trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông.
- Ban kiểm soát thực hiện báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với Hội đồng Quản trị.
- Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỉ lệ sở hữu và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần: Không có



Ông Nguyễn Văn Đua - Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm 1978 tại Kiên Giang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 1998 - 1999: Kế toán tổng hợp Công ty CP CN Kỹ nghệ Thương mại Việt Tiến.
- Từ năm 1999 - 2003: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp Kỹ nghệ Thương mại Việt Tiến.
- Từ năm 2003 - 2004: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Chế biến Thực phẩm VITECFood.
- Từ năm 2004 - 2006: Kế toán trưởng Công ty CP Bánh kẹo Biên Hòa (BIBICA).
- Từ năm 2006 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Bất Động sản Bình Thiên An.
- Từ năm 2007 - 2009: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Thảo Điền.
- Từ năm 2009 - nay: Kế toán trưởng Công ty BTA Development Investment (Vietnam).
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Beton 6 kể từ ngày 16/4/2010.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không



Ông Trần Thanh Dũng - Ủy viên



Sinh năm 1961 tại An Giang.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1984 - 1991: Kế toán tổng hợp Nhà máy Cơ khí Giao thông 623.
- Từ năm 1991 - 2004: Kế toán trưởng Cty Cơ khí Xây dựng Công trình 623.
- Từ năm 2004 - 2008: Phụ trách BKS Tổng Cty XD Công trình Giao thông 6.
- Từ năm 2008 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Cty XD Công trình Giao thông 6.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: UV. HĐQT Cty CP Tranimexco, Cty CP Đầu tư & Phát triển Hạ tầng, Trưởng BKS Cty Tư vấn XD Công trình 625.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Beton 6 kể từ ngày 16/4/2010.

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

BAN ĐIỀU HÀNH

Trách nhiệm, quyền lợi của Ban điều hành:

Theo quy định của pháp luật và quy định tại điều 26 chương VIII Điều lệ Công ty: Hoạt động theo quy định của điều lệ, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Tỉ lệ sở hữu và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần: Không có



Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1993 – 1995: Nhà máy cơ khí thực phẩm Biên Hòa, Quản đốc phân xưởng
- 1995 – 2009: Công ty cổ phần Vitaly, Phó TGĐ
- 2010 – 2011: Guocera Tiles Industries, Trợ lý TGĐ
- 2011 – 2012: Công ty TNHH Quản lý Đầu tư BTA, Giám đốc
- 2012 – 2013: Công ty cổ phần Beton 6, Phó P.CU
- 2013 – nay: Công ty cổ phần 3D, Tổng giám đốc

Danh sách Ban điều hành:

- ✓ Ông Nguyễn Ngọc Dũng / Tổng giám đốc
- ✓ Ông Nguyễn Hữu Thành / Giám đốc kinh doanh
- ✓ Ông Trương Chí Nhân / Giám đốc kinh doanh (TCXL)
- ✓ Ông Võ Minh Đức / Giám đốc Xây lắp
- ✓ Ông Nguyễn Tiến Khoa / Giám đốc Kỹ thuật
- ✓ Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết / Kế toán trưởng
- ✓ Ông Trần Phương Bắc / Giám đốc (Nhà máy Bình Dương)
- ✓ Ông Nguyễn Văn Thắng / Giám đốc (Nhà máy Nhơn Trạch)
- ✓ Ông Phạm Tài Ty / Giám đốc (Nhà máy Long An)

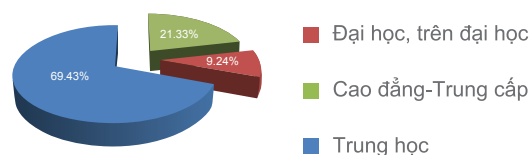
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHÂN SỰ 2015

1. Lao động

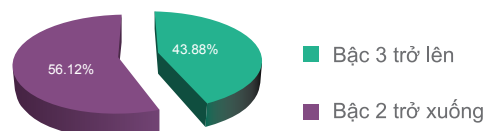
Số lao động tính đến 31/12/2014 là: 736 người

Trong đó:

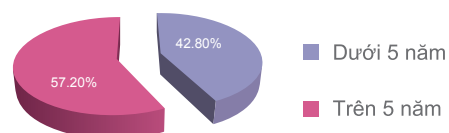
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Đại học, trên đại học	157	21.33
Cao đẳng-Trung cấp	68	9.24
Trung học	511	69.43
Tổng cộng	736	100



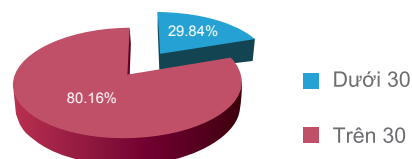
Bậc thợ	Số lượng	Tỷ lệ %
Bậc 3 trở lên	240	43.88
Bậc 2 trở xuống	307	56.12
Tổng cộng	547	100



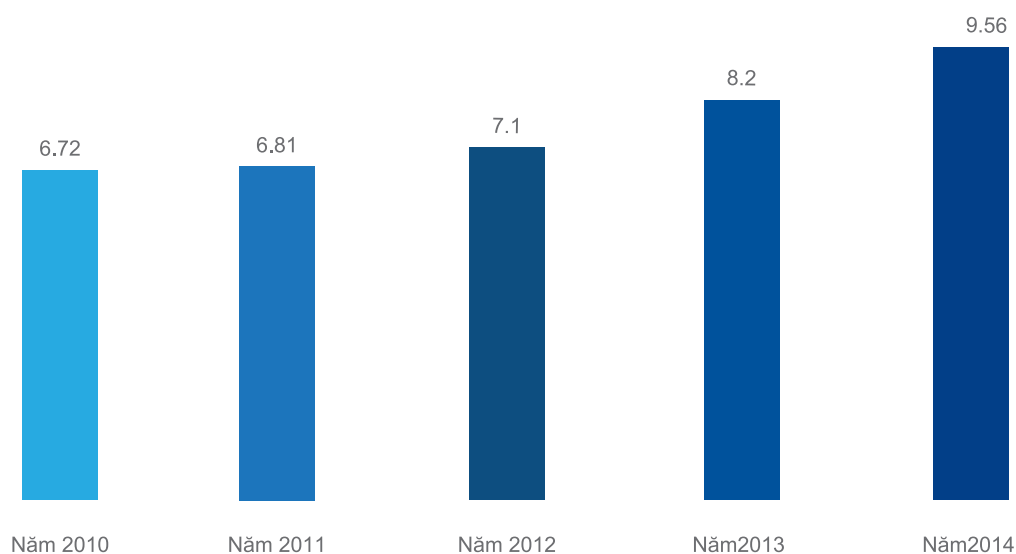
Thâm niên công tác	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 5 năm	315	42.80
Trên 5 năm	421	57.20
Tổng cộng	736	100



Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 30	146	19.84
Trên 30	590	80.16
Tổng cộng	736	100



2. Thu nhập bình quân 2014



3. Các chính sách nhân sự 2014

- Chuẩn hóa và triển khai hiệu quả hệ thống đánh giá thành tích.
- Xây dựng & sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý nguồn nhân lực.
- Xây dựng văn hóa “Một Beton 6”.
- Cải thiện tiện nghi cho nhân viên.

4. Các việc làm cụ thể

- Xây dựng bảng phân quyền đến các cấp quản lý cấp trung
- Hoàn thành bộ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn các bộ phận và triển khai phân tích nhu cầu đào tạo cho các bộ phận.
- Tổ chức chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho 100% các trường bộ phận và cấp quản lý kế tiếp được đào tạo kỹ năng lãnh đạo và theo dõi sau đào tạo 6 tháng.
- Đánh giá và cải tiến quy trình sử dụng hệ thống đánh giá cá nhân, áp dụng 100% từ quản lý cấp trung trở lên.
- Đã ban hành các quy trình: Hướng dẫn nhân viên mới, Quy trình đào tạo, Quản lý thành tích cá nhân.
- Tổ chức ngày Hội tuyển dụng sinh viên tại trường Đại học Bách Khoa TP. HCM.
- Xây dựng chương trình “Đôi bạn cùng tiến”, “Experience workshop” giữa các Bộ phận Sản xuất, Dự án, Hạ tầng.
- Tổ chức đào tạo giảng viên nội bộ.

Cơ cấu cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG 27/05/2014

Hạng mục	Tỷ lệ	Cổ đông	Cổ phiếu
1. Trong nước	91%	717	29,873,233
Cá nhân	47%	693	15,458,897
Tổ chức	38%	23	12,457,433
Tổ chức nước ngoài	5,93%	1	1,956,903
2. Nước ngoài	9%	140	3,120,317
Cá nhân	1%	133	471,974
Tổ chức	8%	7	2,648,343
Cộng	100%	857	32,993,550

Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 32.993.550 cp
- Tổng số cổ phiếu niêm yết: 32.993.550 cp
- Cổ phần phổ thông: 32.993.550 cp

Số cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: Không

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG LỚN (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

STT	Cổ đông	Danh sách chốt 12/03/2013		Danh sách chốt 27/05/2014	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ
1	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XUYẾN VIỆT	6.662.388	20.19%	6.662.388	20.19%
2	Công ty TNHH Mascon	-	0.00%	6.234.940	18.90%
3	Trịnh Thanh Huy	4.599.588	13.94%	4.599.588	13.94%
4	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt	3.364.833	10.20%	2.601.533	7.88%
5	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	2.581.395	7.82%	2.581.395	7.82%
6	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ XI MĂNG HB	2.430.000	7.37%	2.430.000	7.37%
7	Cienco 6	1.956.903	5.93%	1.956.903	5.93%
8	Đàm Tuấn Anh	5.471.640	16.58%	-	0.00%

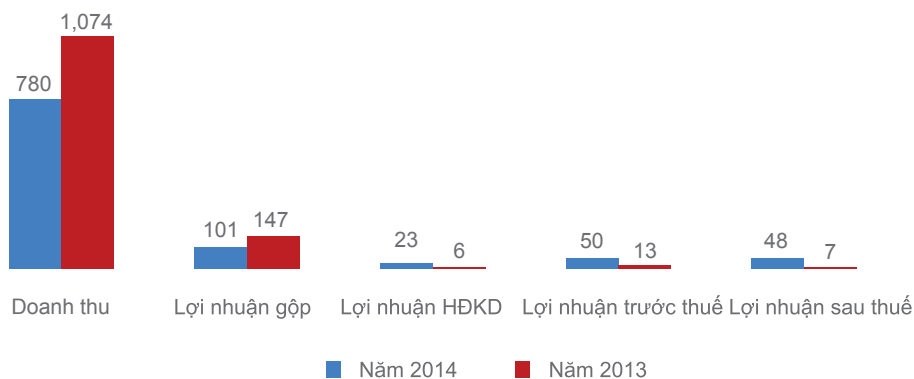
Báo cáo

kết quả kinh doanh 2014

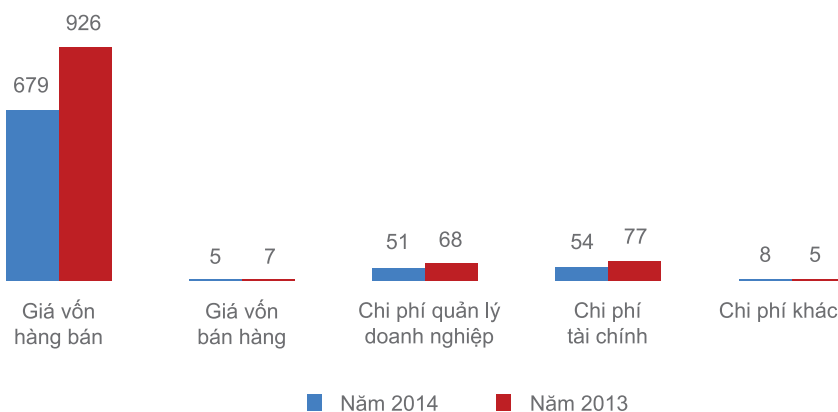
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2014

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		So sánh	
	Thực hiện	% Doanh thu	Thực hiện	% Doanh thu	Số tiền	%
Doanh thu	780	100%	1,074	100%	(294)	-27%
Lợi nhuận gộp	101	13%	147	14%	(47)	-32%
Lợi nhuận HĐKD	23	3%	6	1%	17	274%
Lợi nhuận trước thuế	50	6%	13	1%	37	278%
Lợi nhuận sau thuế	48	6%	7	1%	41	619%



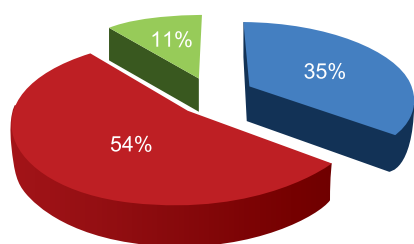
Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		So sánh	
	Thực hiện	% Doanh thu	Thực hiện	% Doanh thu	Số tiền	%
Giá vốn hàng bán	679	87%	926	86%	(247)	-27%
Chi phí bán hàng	5	1%	7	1%	(2)	-32%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	51	6%	68	6%	(17)	-25%
Chi phí tài chính	54	7%	77	7%	(23)	-29%
Chi phí khác	8	1%	5	0%	3	64%



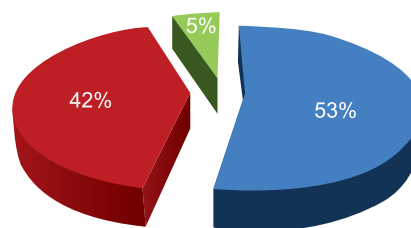
CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		So sánh	
	Thực hiện	%	Thực hiện	%	Số tiền	%
Hoạt động xây dựng	274	35%	569	53%	(296)	-52%
Sản phẩm bê tông	421	54%	450	42%	(29)	-6%
Khác	85	11%	54	5%	(31)	56%
Tổng	780	100%	1,074	100%	(294)	-27%



Doanh thu 2014



Doanh thu 2013

- Sản phẩm bê tông
- Hoạt động xây dựng
- Khác

CƠ CẤU GIÁ VỐN

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		So sánh	
	Thực hiện	%	Thực hiện	%	Số tiền	%
Hoạt động xây dựng	235	35%	490	53%	(254)	-52%
Sản phẩm bê tông	358	53%	378	41%	(19)	-5%
Khác	85	13%	59	6%	26	45%
Tổng	679	100%	926	100%	(247)	-27%

LỢI NHUẬN GỘP

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		So sánh	
	Thực hiện	% Doanh thu	Thực hiện	% Doanh thu	Số tiền	%
Hoạt động xây dựng	39	14%	80	14%	(41)	-52%
Sản phẩm bê tông	63	15%	72	16%	(9)	-13%
Khác	(0)	-1%	(5)	-9%	4	-91%
Tổng	101	13%	147	14%	(47)	-32%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
Khả năng sinh lời:		
Tỉ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu	13%	14%
Tỉ suất lợi nhuận ròng trên doanh thu	6%	1%
Tỉ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA)	3%	0%
Tỉ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE)	9%	2%
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1.09	1.06
Khả năng thanh toán nhanh	0.77	0.74

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (Liên quan đến các khoản đầu tư lớn trong năm)

Đầu tư vào công ty con:	600.000.000
Công ty CP Bestcon	600.000.000
Đầu tư công ty liên kết	94.218.720.000
Công ty CP Cung ứng và Phân phối VLXD Sao Mai	44.218.720.000
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp (Descon)	50.000.000.000
Đầu tư cho hoạt động kinh doanh	2.575.619.000
Đầu tư máy móc thiết bị	2.575.619.000
Thanh lý các khoản đầu tư	101.989.206.945
Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Tân Uyên Fico	65.915.239.677
Công ty CP Xây dựng Giao thông Beton 6	500.000.000
Công ty CP Beton 6 Miền Trung	62.000.00000
Công TNHH BOT cầu Rạch Miễu	29.373.967.268



Các công ty con

& Công ty có liên quan

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Bê tông ly tâm 620	99.9%
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Bình Châu	60%
Công ty CP Bestcon	75%

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP bê tông 620 Châu Thới	20,8%
Công ty CP Xây dựng 620 Bến Tre	45%
Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới	30%
Công ty CP đầu tư Phát triển 620 Quảng Ngãi	40%
Công ty CP Cung ứng và Phân phối VLXD Sao Mai	49%
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp (Descon)	24.2%

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH & TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CTY CON NĂM 2014

STT	Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
1	Công ty CP Bê tông Ly tâm 620	Sản xuất cấu kiện bê tông	6.330.363.579	2.891.795.051	31.464.029.070	34.190.227.231
3	Công ty CP Bestcon	Sản xuất bê tông đúc sẵn	1.883.069.178	(4.802.909.445)	(3.147.266.074)	4.367.187.343

Báo cáo

hoạt động Hội đồng Quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ	Lý do
1	Nguyễn Trung Hậu	Chủ tịch	06/31	19 %	Từ nhiệm từ 15/04/14
2	Hà Đức Bình	Ủy viên	06/31	19 %	Từ nhiệm từ 15/04/14
3	Trịnh Thanh Huy	Ủy viên	31/31	100 %	
4	Nguyễn Nam Thắng	Ủy viên	23/31	74 %	Từ nhiệm từ 1/9/14
5	Hà Thanh Mẫn	Ủy viên	31/31	100 %	
6	Trịnh Ngọc Hiến	Chủ tịch	26/31	84 %	Bổ nhiệm từ 15/04/14 Từ nhiệm 1/1/2015
6a	Trịnh Ngọc Hiến	Ủy viên	26/31	84 %	Bổ nhiệm từ 15/04/14 Từ nhiệm 1/2/2015
7	Nguyễn Hưng Quốc	Ủy viên	26/31	84 %	Bổ nhiệm từ 15/04/14
8	Trần Văn Cầu	Chủ tịch	13/31	42 %	Bổ nhiệm từ 20/06/14
9	Nguyễn Ngọc Dũng	Ủy viên	8/31	26 %	Bổ nhiệm từ 01/09/14

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Định kỳ hàng tháng Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình kinh doanh, tài chính để nắm HĐQT xem xét và có những chỉ đạo kịp thời.



3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2014. Hiệu chỉnh định hướng kinh doanh theo hướng tập trung vào mảng kinh có mang lại lợi nhuận. Lấy hiệu quả kinh doanh làm trọng yếu.
- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức nhân sự để ổn định và phát triển.
- Tích cực thu hồi nợ, giảm hàng tồn kho, tăng tốc độ luân chuyển và quản lý hiệu quả dòng tiền.
- Cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Phát triển và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới (tập trung các sản phẩm bê tông lắp ghép - segment / swan - và đường BTĐUL). Hợp tác phát triển với đối tác nước ngoài có năng lực. Tăng cường công tác R&D (segment, BIM, ERP, v.v. công nghệ kỹ thuật). Cải thiện nhận thức, năng lực / kỹ năng, phương pháp làm việc của đội ngũ quản lý. Tăng năng suất người lao động.
- Cơ giới hóa, tự động hóa hoạt động sản xuất tại nhà máy.
- Duy trì môi trường làm việc an toàn.
- Thoái vốn một số khoản đầu tư không hiệu quả để tập trung nguồn tài chính cho hoạt động kinh doanh chính.
- Xây dựng lại hệ thống mạng lưới hoạt động của BT6 (Miền Trung, Miền Tây, v.v.). Biến đối thủ cạnh tranh thành đối tác.
- Xây dựng Hệ thống quản lý và sự minh bạch trong hoạt động.

4. Danh sách HĐQT – BKS – BĐH hiện nay:

- Hội đồng Quản trị:
 - ✓ Ông Trần Văn Cầu / Chủ tịch HĐQT
 - ✓ Ông Nguyễn Ngọc Dũng / Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
 - ✓ Ông Trịnh Thanh Huy / Thành viên HĐQT
 - ✓ Ông Nguyễn Hưng Quốc / Thành viên HĐQT
 - ✓ Ông Châu Anh Tuấn / Thành viên HĐQT (bổ nhiệm 1/2/2015)
- Ban kiểm soát:
 - ✓ Ông Nguyễn Văn Đua / Trưởng BKS
 - ✓ Ông Trần Thanh Dũng / Thành viên BKS
 - (Ông Bùi Đăng Bảo / Thành viên BKS từ nhiệm 10/10/2014)
- Ban Điều hành:
 - ✓ Ông Nguyễn Ngọc Dũng / Tổng giám đốc
 - ✓ Ông Nguyễn Hữu Thành / Giám đốc kinh doanh
 - ✓ Ông Trương Chí Nhân / Giám đốc kinh doanh (TCXL)
 - ✓ Ông Võ Minh Đức / Giám đốc Xây lắp
 - ✓ Ông Nguyễn Tiến Khoa / Giám đốc Kỹ thuật
 - ✓ Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết / Kế toán trưởng
 - ✓ Ông Trần Phương Bắc / Giám đốc (Nhà máy Bình Dương)
 - ✓ Ông Nguyễn Văn Thắng / Giám đốc (Nhà máy Nhơn Trạch)
 - ✓ Ông Phạm Tài Ty / Giám đốc (Nhà máy Long An)

NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

STT	Số	Ngày	Nội dung cuộc họp
1	180	14/01/14	Bổ nhiệm nhân sự mới trong Ban Điều Hành (bổ nhiệm Ông Lâm Chí Trung làm P.TGD KD, Ông Trần Hoàng Dũng làm P.TGD SX, Ông Lương Văn Trúc Giang làm Giám Đốc Nhân sự kể từ ngày 15/01/2014).
2	180A	08/01/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với Ngân hàng Indovina.
3	182	04/03/14	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc hủy thanh toán cổ tức năm 2012.
4	184	20/03/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với Ngân hàng Indovina.
5	187	27/03/14	Chốt danh sách cổ đông phục vụ cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
6	188	15/04/14	Từ nhiệm của ông Nguyễn Trung Hậu – Chủ tịch HĐQT và ông Hà Đức Bình – Thành viên HĐQT kể từ ngày 15/04/2014.
7	189	15/04/14	Bổ nhiệm ông Trịnh Ngọc Hiến và ông Nguyễn Hưng Quốc vào Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày 15/04/2014.
8	190	15/04/14	Bầu ông Trịnh Ngọc Hiến làm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày 15/04/2014.
9	191	21/04/14	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cung ứng & Phân phối Vật liệu Sao Mai (chiếm 84,35% vốn điều lệ).
10	192	22/4/14	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 trong khoảng thời gian từ tháng 05 đến tháng 06 năm 2014.
11	193	28/04/14	Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc hủy chi cổ tức năm 2012.
12	194	14/04/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với BIDV – CN Gia Định.
13	195	14/04/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với BIDV – CN Nam Sài Gòn.
14	196	02/05/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.
	197	14/05/14	Chốt danh sách cổ đông phục vụ cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 (lần 2).
15	198	23/05/14	Thoái vốn các khoản đầu tư kém hiệu quả hoặc không phù hợp định hướng chiến lược của Beton 6, gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. CTCP Bestcon 2. CTCP Xây Dựng Giao Thông Beton 6 3. CTCP Beton 6 Miền Trung 4. CTCP BOT Cầu Phú Mỹ 5. CTCP Xây Dựng 620 Bến Tre 6. Công ty TNHH Thi Công Cơ Giới Châu Thới
16	199	03/06/14	Thoái vốn tại CTCP Cung ứng & Phân phối Vật liệu Sao Mai.
17	199A	03/06/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với EIB – CN Tp.HCM.
18	200	17/06/14	Họp trừ bị chuẩn bị cho ĐHCĐ được tổ chức vào ngày 20/06/2014.

STT	Số	Ngày	Nội dung cuộc họp
19	201	20/06/14	Đại hội cổ đông.
20	202	04/07/14	Ủy quyền cho ông Hà Thanh Mẫn – Tổng Giám đốc giao dịch tín dụng với Vietinbank – CN 1.
21	203	15/07/14	Thay đổi nhân sự và đại diện vốn góp tại BT6MT (Bổ nhiệm Ông Trịnh Thanh Huy & Ông Bùi Đăng Bảo vào HĐQT BT6MT thay cho Ông Nguyễn Trung Hậu & Ông Lâm Chí Trung; Ông Bùi Đăng Bảo là người đại diện vốn góp của BT6 tại BT6MT).
22	204	19/08/14	Tái cơ cấu tổ chức, thay đổi nhân sự HĐQT-BĐH (kể từ 1/9/14, Ông Nguyễn Nam Thắng từ nhiệm HĐQT, Bổ nhiệm Ông Trịnh Ngọc Hiến làm TGD thay Ông Hà Thanh Mẫn).
23	205	21/08/14	Bổ nhiệm nhân sự mới cho HĐQT-BĐH (kể từ 1/9/14, bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Dũng vào Hội Đồng Quản Trị & Ông Hà Thanh Mẫn làm P.CT; Ông Trần Khắc Lợi & Ông Phạm Đình Nhật Kỳ từ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc; Bổ nhiệm Ông Hà Thanh Mẫn, Ông Nguyễn Ngọc Dũng và Ông Nguyễn Hưng Quốc làm Phó Tổng Giám Đốc.
24	207	04/09/14	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Ngọc Dũng / TGD ký hồ sơ giao dịch với 06 ngân hàng: <ol style="list-style-type: none"> 1. Eximbank (Chi nhánh TP.HCM) 2. BIDV (Chi nhánh Gia Định) 3. BIDV (Chi nhánh Nam Sài Gòn) 4. Indovina – IVB (Hội sở chính) 5. Vietinbank (Chi nhánh 1) 6. Vietcombank (Chi nhánh Hồ Chí Minh)
25	208	15/09/14	Thay đổi nhân sự BĐH (từ ngày 15/9/14, Ông Trương Chí Nhân, Ông Lâm Chí Trung và Ông Trần Hoàng Dũng từ nhiệm P.TGD; Bổ nhiệm Ông Trương Chí Nhân làm GDKD TCXL).
26	209	15/09/14	Mở thư bảo lãnh thực hiện gói thầu với OCB – CN Phú Lâm
27	210	15/10/14	Bổ nhiệm Bà Hồ Thị Ánh Tuyết làm Kế toán trưởng kể từ 15/10/14.
28	211	31/10/14	Ông Lê Anh Thi từ nhiệm Giám đốc tài chính từ ngày 31/10/14.
29	212	13/11/14	Đầu tư góp vốn vào Descon (max. 50 tỷ đồng).
30	215	03/12/14	Ông Trịnh Ngọc Hiến / TGD ủy quyền cho Ông Nguyễn Ngọc Dũng / P.TGD ký hồ sơ giao dịch với 07 ngân hàng: <ol style="list-style-type: none"> 1. Eximbank (Chi nhánh HCM) 2. BIDV (Chi nhánh Gia Định) 3. BIDV (CN Nam Sài Gòn) 4. Indovina – IVB (Hội sở chính) 5. Vietinbank (Chi nhánh 1) 6. VCB (Chi nhánh Hồ Chí Minh) 7. TPB – Chi nhánh TP.HCM
31	216	19/12/14	Kết quả tái cơ cấu tổ chức BT6; Thay đổi nhân sự HĐQT-BĐH; Kế hoạch định hướng (Kể từ 1/1/15: Bổ nhiệm Ông Trần Văn Cầu làm Chủ tịch HĐQT thay Ông Trịnh Ngọc Hiến; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Dũng làm TGD thay Ông Trịnh Ngọc Hiến; Ông Hà Thanh Mẫn từ nhiệm HĐQT-BĐH; Ông Nguyễn Hưng Quốc từ nhiệm P.TGD).

Báo cáo đánh giá

của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2014 những nội dung như sau:

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty Cổ phần Beton6 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán A&C, BKS ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Kết thúc năm tài chính 2014, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty Beton6 như sau:
 - ✓ Doanh thu của đạt 780 tỷ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 50 tỷ đồng
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế đạt 48 tỷ đồng

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CTY

1. Hoạt động kinh doanh:

- Năm 2014 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu so với kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2014 (tỷ đồng)	TH/KH
Doanh thu	780	1.050	74.27%
- Hoạt động xây dựng	274	450	60.85%
- Sản phẩm bê tông	421	600	70.16%
- Khác	85	-	-
Lợi nhuận trước thuế	50	26	191.87%

- So với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, tổng doanh thu đạt 74.27%, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 191.87% so với kế hoạch (lợi nhuận kế hoạch được thông qua từ 2.5% đến 3% trên tổng doanh thu, số liệu tính toán là mức 2.5%). Mức lợi nhuận vượt kế hoạch chủ yếu đến từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2014 so với năm 2013, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		So sánh 2014/2013 (%)
	tỷ đồng	% tỷ trọng / doanh thu	tỷ đồng	% tỷ trọng / doanh thu	
Doanh thu thuần	1,073.65		779.87		72.64%
Giá vốn	(926.29)	86.27%	(679.08)	87.08%	73.31%
Doanh thu tài chính	10.14	0.94%	32.02	4.11%	315.71%
Chi phí tài chính	(77.09)	7.18%	(54.47)	6.98%	70.66%
Chi phí bán hàng	(6.73)	0.63%	(4.55)	0.58%	67.57%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(67.53)	6.29%	(50.66)	6.50%	75.01%
Thu nhập khác	7.17	0.67%	27.23	3.49%	379.93%
Lợi nhuận trước thuế	13.32	1.24%	50.36	6.46%	378.23%
Lợi nhuận sau thuế	6.69	0.62%	48.15	6.17%	719.15%

- ✓ Năm 2014 do tình hình thị trường xây dựng vẫn còn khó khăn, doanh thu cả năm 2014 bằng 73% so với thực hiện năm 2013.
- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cuối năm 2014 giảm 3.84% so với cuối năm 2013, chi tiết như sau:

Phải thu khách hàng	2013 (tỷ đồng)	2014 (tỷ đồng)	Tăng/ (giảm)
Hoạt động xây lắp	369.12	316.05	(14.38%)
Sản phẩm bê tông	200.30	205.30	2.50%
Sản phẩm đá	11.06	-	(100.00%)
Hoạt động thương mại	46.08	81.17	76.15%
Cộng	626.56	602.52	(3.84%)

- ✓ Khoản phải thu khác tăng 40.15% từ 114 tỷ đầu năm tăng lên 160 tỷ cuối năm 2014.
- ✓ Tình hình tồn kho cuối năm 2014 tương đương cuối năm 2013 chỉ giảm 0.37%:

Hàng tồn kho	2013 (tỷ đồng)	2014 (tỷ đồng)	Tăng/ (giảm)
Nguyên liệu, vật liệu	20.94	16.32	(22.06%)
Công cụ, dụng cụ	0.84	0.75	(11.27%)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	204.84	242.27	18.27%
Thành phẩm	98.15	68.23	(30.49%)
Hàng hóa	5.30	1.28	(75.81%)
Hàng gửi bán	2.40	2.40	0.00%
Cộng	322.48	331.26	(0.37%)

✓ Tình hình nợ vay trong năm tăng 3.75% tuy nhiên chi phí tài chính giảm 15.43% so với năm 2013, như sau:

Chỉ tiêu	2013 (tỷ đồng)	2014 (tỷ đồng)	Tăng / (giảm)
Vay và trả nợ ngắn hạn	630.32	658.69	4.50%
Vay và nợ dài hạn	5.58	1.07	(80.87%)
Cộng	635.90	659.76	3.75%
Chi phí lãi vay	74.79	63.25	(15.43%)

2. Hoạt động đầu tư:

- Tình hình đầu tư TSCĐ: trong năm công ty mua sắm mới tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với giá trị 2.6 tỷ đồng. Đây là các khoản thiết thực nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tình hình đầu tư dự án – chi phí xây dựng cơ bản dở dang: giảm 15 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu giảm do Công ty thoái vốn từ các công ty con.
- Tình hình đầu tư vào công ty con:

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ lợi ích	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu	Kiểm định vật liệu xây dựng, kiểm định công trình	1.150.000.000	60.00%	60.00%
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620	Sản xuất sản phẩm bê tông	33.000.000.000	99.85%	99.85%
Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico	Khai thác chế biến khoáng sản	52.503.000.000	-	57.57%
Công ty cổ phần xây dựng giao thông Beton 6	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	20.000.000.000	-	51.00%
Công ty cổ phần Bestcon	Xây dựng công trình	20.000.000.000	74.00%	74.00%

- Khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu theo Giấy phép	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu theo Giấy phép	Giá trị
Công ty CP bê tông 620 Châu Thới	Sản xuất sản phẩm bê tông	20.83%	15.854.067.700	20.83%	15.910.543.988
Công ty CP xây dựng 620 Bến Tre	Xây dựng	45.00%	815.200.000	45.00%	815.200.000
Cty TNHH thi công cơ giới Châu Thới	Đầu tư xây dựng	30.00%	300.000.000	30.00%	300.000.000
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Sao Phương Nam	Sản xuất sản phẩm bê tông, vật liệu xây dựng	40.00%	3.400.000.000	40.00%	3.400.000.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Hậu Giang	Sản xuất sản phẩm bê tông	40.00%	1.000.000.000	40.00%	1.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Đắk Lắk	Đầu tư trồng rừng	50.00%	6.620.000.000	50.00%	6.620.000.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi	Đầu tư	40.00%	2.786.037.567	40.00%	960.351.974
Công ty cổ phần Beton 6 Miền Trung	Xây dựng	31.00%	-	31.00%	5.474.884.830
Công ty cổ phần cung ứng và phân phối vật liệu Sao Mai	Thương mại	49.00%	43.914.258.374	-	-
Công ty CP xây dựng công nghiệp	Xây lắp	24.27%	79.251.802.875	-	-
Cộng			53.941.366.516		4.480.980.792

3. Tình hình cổ phiếu cổ tức:

- Số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại là 33 triệu cổ phiếu. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) năm 2014 đạt 1,513 đồng/cp.
- Cổ tức: trong năm 2014 công ty không thực hiện thanh toán cổ tức cho các cổ đông.

4. Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT:

Trong năm 2014, công ty thực hiện một số nghị quyết quan trọng sau đây:

- Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cung ứng & Phân phối Vật liệu Sao Mai (chiếm 84,35% vốn điều lệ).
- Thoái vốn các khoản đầu tư kém hiệu quả hoặc không phù hợp định hướng chiến lược của BT6, gồm:
 - ✓ CTCP Bestcon
 - ✓ CTCP Xây Dựng Giao Thông Beton 6
 - ✓ CTCP Beton 6 Miền Trung
 - ✓ CTCP BOT Cầu Phú Mỹ
 - ✓ CTCP Xây Dựng 620 Bến Tre
 - ✓ Công ty TNHH Thi Công Cơ Giới Châu Thới
- Thoái vốn tại CTCP Cung ứng & Phân phối Vật liệu Sao Mai.
- Đầu tư góp vốn vào Descon (max. 50 tỷ đồng).
- Kết quả tái cơ cấu tổ chức BT6; Thay đổi nhân sự HĐQT-BĐH; Kế hoạch định hướng (Kể từ 1/1/15: Bổ nhiệm Ông Trần Văn Cầu làm Chủ tịch HĐQT thay Ông Trịnh Ngọc Hiến; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Dũng làm TGD thay Ông Trịnh Ngọc Hiến; Ông Hà Thanh Mẫn từ nhiệm HĐQT-BĐH; Ông Nguyễn Hưng Quốc từ nhiệm P.TGD).

5. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát xét thấy có những điểm cần lưu ý Ban Điều hành Công ty như sau:

- Tích cực tìm kiếm công ăn việc làm để tăng doanh thu.
- Ổn định và hoàn thiện bộ máy điều hành của Công ty.
- Cần tiến hành quyết toán với chủ đầu tư về quyết toán gói thầu thuộc Gói 2 và Gói 3 thuộc công trình Đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây.
- Cần chú trọng công tác quản lý hàng tồn kho, công tác thu hồi công nợ. Đề ra các biện pháp để thu hồi công nợ, giảm bớt nợ vay ngân hàng nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Tập trung công tác thu hồi các khoản đầu tư tại các công ty làm ăn không hiệu quả.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Thành viên BKS

(đã ký)

Trần Thanh Dũng

Trưởng BKS

(đã ký)

Nguyễn Văn Đua

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN

BETON 6



Xin vui lòng xem bản full BCTC tại website của Beton 6.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần beton 6 trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần beton 6 (Công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần beton 6 (tiền thân là Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới) là Doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước – Công ty bê tông 620 theo Quyết định số 41/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700364079 (số cũ 4603000013), đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 20 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 329.935.500.000 VND

Trong đó

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Phần vốn Nhà nước (Bộ Tài chính)	19.569.030.000	5,93
Các cổ đông khác	310.366.470.000	94,07
Cộng	329.935.500.000	100,00

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 11 tháng 4 năm 2012 với mã chứng khoán là BT6.

Trụ sở hoạt động

- ✓ Địa chỉ : Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- ✓ Điện thoại : (0650) 357.1617 - 375.0650
- ✓ Fax : (0650) 375.1628
- ✓ E-mail : info@beton6.com
- ✓ Mã số thuế : 3700364079

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

- ✓ Địa chỉ : Tầng 6, Tòa nhà Hưng Bình, 406 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- ✓ Điện thoại : (84.8) 6682.6555
- ✓ Fax : (84.8) 3510.6222

Chi nhánh Công ty cổ phần Beton 6

- ✓ Địa chỉ : Lô C.01& C.02, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam.



Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc..);
- Sửa chữa máy móc thiết bị. Chi tiết: Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí dung cho ngành xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đầu tư thi công cầu cống, đường giao thông và các hạng mục liên quan đến công trình đường bộ, đường sắt;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san lấp mặt bằng công trình.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thi công ép cọc, khoan cọc nhồi, xử lý nền móng công trình.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu cường (chỉ hoạt động khi đáp ứng các quy định pháp luật về vận tải)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế công trình xây dựng giao thông (cầu, đường bộ); Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế máy móc và thiết bị (trừ phương tiện vận tải);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất; Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu; Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620	Km 1877, Quốc lộ 1K, ấp Châu Thới, xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Số 3700669521 ngày 22 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.	99,85%
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu	45B/12, Quốc lộ 1K, ấp Nội Hóa 2, xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Số 3701469571 ngày 10 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.	60,00%
Công ty cổ phần Bestcon	Tầng 14, tòa nhà Salling tower, 111 Pasteur, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Số 0312210690 ngày 29 tháng 3 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.	74,00%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Quảng Ngãi	Khu kinh tế Dung Quất – xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	Đầu tư	40,00%
Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới	Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.	Sản xuất	20,83%
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre	107/C đường tỉnh 884, ấp 1, xã Sơn Đông, tỉnh Bến Tre.	Sản xuất	45,00%
Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới	46 đường 14, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	Vận chuyển hàng hóa	30,00%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.	Sản xuất	39,94%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển 620 Đắk Lắk	02 đường Trịnh Văn Cấn, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.	Đầu tư	49,93%
Công ty cổ phần vật liệu Xây dựng Sao Phương Nam	Ấp 4, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	Sản xuất	39,94%
Công ty cổ phần cung ứng và phân phối vật liệu Sao Mai	146 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Thương mại	49,00%
Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp	146 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Xây lắp, Dịch vụ	24,00%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

- Trong năm, Công ty cổ phần bê tông 6 đã hủy việc phân phối lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2014 với số tiền là 16.496.775.000 VND.
- Doanh thu năm 2014 giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu là do khối lượng thi công công trình giảm.
- Trong năm, Công ty cổ phần bê tông 6 đã đầu tư vào Công ty cổ phần cung ứng và phân phối vật liệu Sao Mai với giá trị đầu tư là 44.218.720.000 VND theo hình thức thanh toán bằng toàn bộ số cổ phần của Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico mà Công ty cổ phần Bê tông 6 đang sở hữu. Ngoài ra, Công ty cổ phần Bê tông 6 cũng đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình trong Công ty TNHH BOT Rạch Miễu với giá chuyển nhượng là 38.985.330.750 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

- Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 52).
- Trong năm, Công ty cổ phần bê tông 6 đã trích quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 6 năm 2014 với số tiền là 553.101.504 VND (05% lợi nhuận sau thuế).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông 6 khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Beton 6 trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Hậu	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2012	20 tháng 6 năm 2014
Ông Trịnh Ngọc Hiến	Chủ tịch	20 tháng 6 năm 2014	01 tháng 01 năm 2015
	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2015	-
Ông Trần Văn Cầu	Ủy viên	20 tháng 6 năm 2014	01 tháng 01 năm 2015
	Chủ tịch	01 tháng 01 năm 2015	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2015	-
Ông Trịnh Thanh Huy	Ủy viên	30 tháng 9 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hưng Quốc	Ủy viên	20 tháng 6 năm 2014	-
Ông Hà Đức Bình	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2009	20 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Nam Thắng	Ủy viên	07 tháng 4 năm 2010	01 tháng 9 năm 2014
Ông Hà Thanh Mẫn	Ủy viên	12 tháng 4 năm 2013	01 tháng 01 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Minh Triết	Trưởng ban	16 tháng 4 năm 2010	20 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Đua	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2010	20 tháng 6 năm 2014
	Trưởng ban	20 tháng 6 năm 2014	-
Ông Trần Thanh Dũng	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2010	-
Ông Bùi Đăng Bảo	Ủy viên	20 tháng 6 năm 2014	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Thanh Mẫn	Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2012	01 tháng 9 năm 2014
Ông Trịnh Ngọc Hiến	Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2014	01 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2015	-
Ông Hà Thanh Mẫn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2014	01 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2014	01 tháng 01 năm 2015
Ông Trần Khắc Lợi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	01 tháng 9 năm 2014
Ông Phạm Đình Nhật Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	01 tháng 9 năm 2014
Ông Trương Chí Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 8 năm 2010	15 tháng 9 năm 2014
Ông Lâm Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 01 năm 2014	15 tháng 9 năm 2014
Ông Trần Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 01 năm 2014	15 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Hưng Quốc	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2014	01 tháng 01 năm 2015

Kiểm toán viên

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Beton 6

- Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần beton 6 chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần beton 6 phải:
 - ✓ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
 - ✓ Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
 - ✓ Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
 - ✓ Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty cổ phần beton 6 sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
 - ✓ Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
- Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần beton 6 đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần beton 6 cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

- Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Trần Văn Cầu
Chủ tịch

Ngày 13 tháng 4 năm 2015

Số: 0526/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: QUÍ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần beton 6 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần beton 6 và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) (Danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh số I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2015, từ trang 09 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần beton 6 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.
- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi nhận thấy chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Gói 2, Gói 3 thuộc công trình Đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây là 137.508.066.408 VND (xem thuyết minh số V.7) đang được Công ty cổ phần Beton 6 tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để nghiệm thu bổ sung khối lượng đã thực hiện tương ứng với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang đã phát sinh. Tuy nhiên vào thời điểm hiện tại, Chúng tôi chưa có đầy đủ bằng chứng để đánh giá khả năng chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai của khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2015

Phó Tổng Giám đốc

(đã ký)

Lý Quốc Trung

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Kiểm toán viên

(đã ký)

Huỳnh Hà Như Ngọc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2108-2013-008-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.223.744.188.050	1.179.772.748.736
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.134.686.960	27.340.692.105
1. Tiền	111		33.074.449.744	27.140.454.889
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.060.237.216	200.237.216
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		56.309.000.000	53.309.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	56.309.000.000	53.309.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		774.709.084.987	745.837.177.781
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	602.524.666.501	626.557.834.269
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	40.957.558.624	34.767.525.688
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	159.978.411.936	114.149.336.560
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(28.751.552.074)	(29.637.518.736)
IV. Hàng tồn kho	140		324.217.506.103	325.440.823.880
1. Hàng tồn kho	141	V.7	331.258.445.945	332.481.763.722
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(7.040.939.842)	(7.040.939.842)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.373.910.000	27.845.054.970
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	160.720.499
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		368.778.555	130.894.290
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		39.842.923	53.730.539
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	33.965.288.522	27.499.709.642

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tt)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		401.573.718.047	416.298.912.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		84.554.062.445	175.922.826.964
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	46.157.000.337	65.268.732.256
<i>Nguyên giá</i>	222		236.813.503.064	253.340.031.311
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(190.656.502.727)	(188.071.299.055)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	57.086.582.394
<i>Nguyên giá</i>	228		-	74.592.012.681
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(17.505.430.287)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	38.397.062.108	53.567.512.314
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	3.331.178.400	3.331.178.400
<i>Nguyên giá</i>	241		3.331.178.400	3.331.178.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		162.862.236.593	70.818.239.725
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	153.941.366.516	34.480.980.792
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	24.656.510.000	61.030.478.268
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.17	(15.735.639.923)	(24.693.219.335)
V. Tài sản dài hạn khác	260		140.541.839.061	146.138.435.997
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	136.809.660.309	141.367.480.158
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	3.503.978.752	3.493.221.211
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	228.200.000	1.277.734.628
VI. Lợi thế thương mại	269	V.21	10.284.401.548	20.088.231.662
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.625.317.906.097	1.596.071.661.484

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tt)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.119.078.480.931	1.122.799.598.331
I. Nợ ngắn hạn	310		1.117.609.686.956	1.117.223.990.259
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.22	658.690.038.341	630.322.670.844
2. Phải trả người bán	312	V.23	306.287.734.904	283.775.078.277
3. Người mua trả tiền trước	313	V.24	89.637.018.922	86.517.820.406
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	3.974.006.090	23.485.773.999
5. Phải trả người lao động	315	V.26	6.718.907.216	15.301.792.523
6. Chi phí phải trả	316	V.27	29.358.673.082	38.816.764.880
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.28	17.786.988.267	27.768.994.902
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.29	5.156.320.134	11.235.094.428
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.468.793.975	5.575.608.072
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	1.066.644.115	5.575.608.072
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		402.149.860	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		507.711.761.452	441.301.579.578
I. Vốn chủ sở hữu	410		507.711.761.452	441.301.579.578
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.31	329.935.500.000	329.935.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.31	72.944.040.466	72.390.938.962
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.31	291.588.227	291.588.227
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.31	104.540.632.759	38.683.552.389
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V32	(1.472.336.286)	31.970.483.575
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.625.317.906.097	1.596.071.661.484

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		8.816.109.801	8.697.144.067
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		1069.72	762.06
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giám đốc Tài chính

(đã ký)

Hồ Thị Ngọc Tuyết

Tổng Giám đốc

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.798.704.03.047	1.073.650.602.298
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	779.870.403.047	1.073.650.602.298
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	679.082.178.905	926.290.456.614
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.788.224.142	147.360.145.684
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.015.697.024	10.140.830.599
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	54.467.406.861	77.087.506.333
Trong đó: chi phí lãi vay	23		63.248.724.774	74.790.613.823
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.547.796.020	6.730.813.899
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	50.655.870.941	67.534.334.343
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.132.847.344	6.148.321.708
11. Thu nhập khác	31	VI.7	33.921.387.313	13.378.793.563
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.192.640.786	4.985.912.429
13. Lợi nhuận khác	40		25.728.746.527	8.392.881.134
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	1.502.970.800	(1.225.393.454)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.364.564.671	13.315.809.388
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.25	2.228.429.762	8.136.265.575
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(10.757.541)	(1.515.414.174)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.146.892.450	6.694.957.987
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(1.766.514.424)	(3.424.829.609)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		49.913.406.874	10.119.787.596
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.513	307

Bình Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Kế toán trưởng

(đã ký)

Hồ Thị Ngọc Tuyết

Tổng Giám đốc

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2014 (theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.364.564.671	13.315.809.388
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,V.11,V.21	19.399.762.845	26.839.474.876
Các khoản dự phòng	03	V.6; V.17	(9.426.586.224)	(365.611.513)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3.VI.4	(208.828)	(4.527.743)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI. 7; VI.9	(63.226.201.316)	(4.319.016.573)
Chi phí lãi vay	06	VI.4	63.248.724.774	74.790.613.823
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		60.360.055.922	110.256.742.258
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(78.028.688.842)	(103.736.175.652)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.975.748.521)	48.750.050.505
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		40.970.853.061	(102.982.425.033)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(934.753.392)	3.632.141.673
Tiền lãi vay đã trả	13	V.27, VI.4	(63.099.205.171)	(74.811.139.379)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.25	(8.931.781.130)	(18.919.841.944)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.208.664.604	4.537.954.372
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(8.488.803.229)	(15.923.341.617)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(68.919.406.698)	(149.196.034.817)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10.V.12	(3.323.461.484)	(7.956.345.356)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	797.772.727	272.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(3.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(60.000.001.520)	(5.785.622.600)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		93.149.535.082)	44.554.324.536
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.653.616.380	4.569.803.476
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		46.277.461.185	35.654.887.329

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2014 (theo phương pháp gián tiếp) (tt)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.22,V.30	773.974.668.550	886.249.861.510
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.22,V.30	(744.538.937.010)	(802.377.499.832)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27,V.30	-	(16.510.847.188)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29.435.731.540	67.361.514.490
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.793.786.027	(46.179.632.998)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.340.692.105	73.515.797.360
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		208.828	4.527.743
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	34.134.686.960	27.340.692.105

Bình Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu*(đã ký)*

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giám đốc Tài chính*(đã ký)*

Hồ Thị Ngọc Tuyết

Tổng Giám đốc*(đã ký)*

Nguyễn Ngọc Dũng

Kế hoạch năm 2015



KẾ HOẠCH 2015

- Doanh thu 1.500 tỷ đồng, EBITDA 150 tỷ đồng
- Hoạt động hiệu quả. Phát triển nhanh đến hết tầm công suất; linh hoạt nắm bắt cơ hội thị trường.
- Hoạt động với độ an toàn cao.
- Đảm bảo chất lượng SP & dịch vụ tốt nhất.
- Công tác Tài chính vững mạnh, minh bạch. Kiên quyết giảm nợ đọng, tồn kho. Nhanh chóng quay vòng vốn phục vụ SX-KD.
- Tăng tỷ trọng ứng dụng Công nghệ mới.
- Xây dựng các Hệ thống chuẩn cần thiết cho việc phát triển bền vững.
- Xây dựng đội ngũ & tổ chức làm việc hiệu quả, với những con người mới đa năng và các lãnh đạo xứng tầm.

1. Tập trung cho việc phát triển để nhanh chóng vươn đến tầm cao nhất có thể:

- Phát huy tối đa năng lực SX của NMBD: > 90,000 m³/năm (2015); > 100,000 m³/năm (2016); @ 115,000 m³/năm (từ 2017 trở đi)
- “Linh hoạt trong sản xuất “Mobile” hóa nhà máy, xưởng SX”
- Phấn đấu tăng thêm 80-100% sản lượng thông qua các HĐ gia công tại các nhà máy/ địa điểm SX khác
- “Phát triển, chiếm lĩnh thị trường”: (tạo sự phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng)
 - ✓ Bắt rễ sâu ở miền Tây,
 - ✓ Bảo vệ vị thế ở vùng trọng điểm 6 tỉnh,
 - ✓ Lan dần về miền Đông (cần gắn kết với chiến lược Mobile hóa SX và chiến lược phát triển Logistics)
 - ✓ Nắm bắt cơ hội ngon ăn tại các vùng miền khác, tập trung vào các dự án vốn ODA có quy mô lớn
- XD các HT Quản lý Hoạt động (OS) tiên tiến và một số HT Quản trị DN (MS) chuẩn

2. XD và phát huy các năng lực cốt lõi để tạo dựng lợi thế cạnh tranh:

- “Chuyển dịch từ vai trò nhà thầu phụ sang vai trò nhà thầu chính”
- “Đầu tư nghiên cứu SP mới và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào ngành chế tạo cấu kiện beton”
 - ✓ Áp dụng BIM; ERP trong lập kế hoạch và triển khai SX/ thi công. Công nghệ Segment
 - ✓ Các SP mới: VL beton mới; beton nghệ thuật; beton lắp ghép; ...Cải thiện, nâng cao chất lượng mỹ quan SP

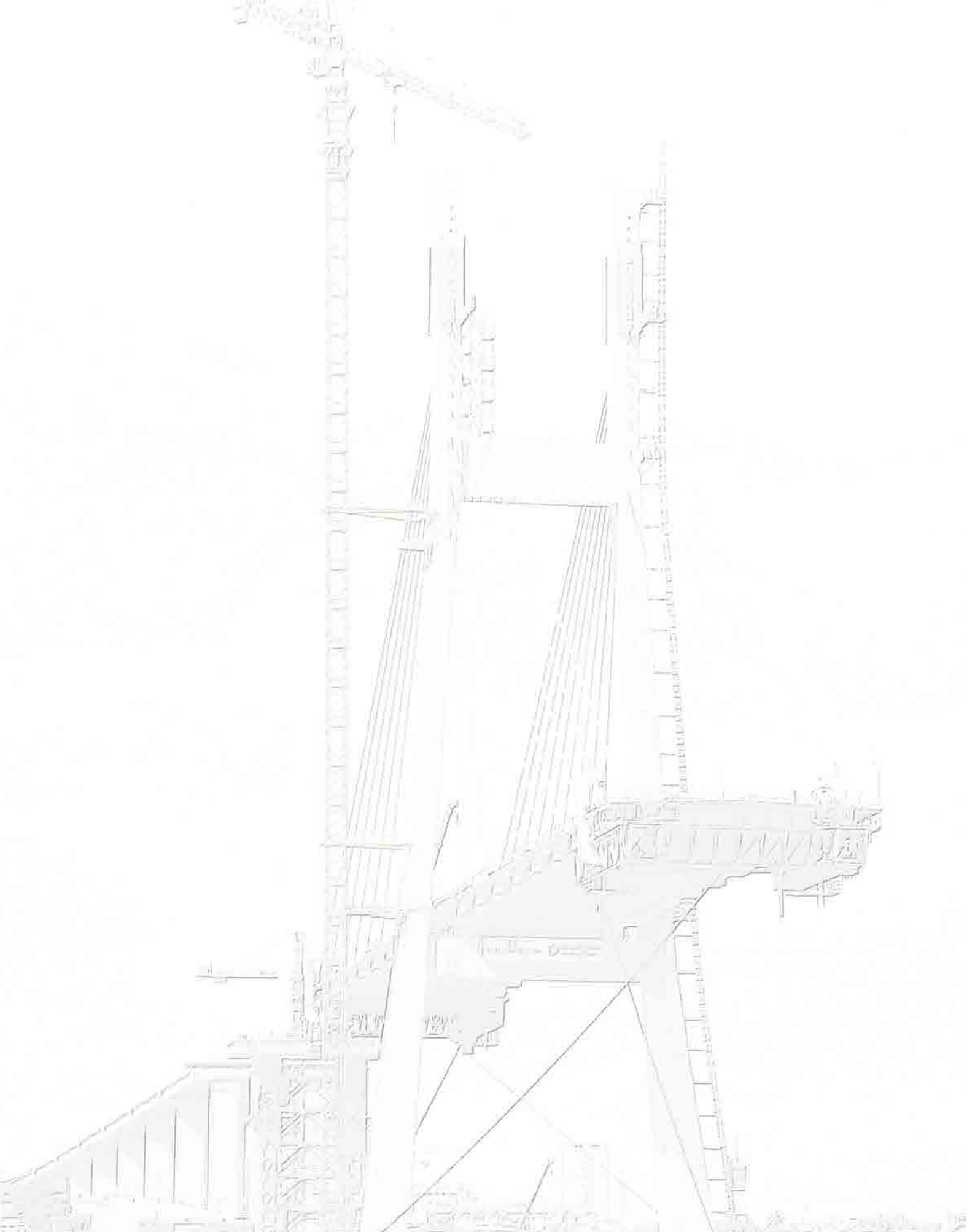
3. Xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả với những con người mới đa năng và các lãnh đạo xứng tầm:

- “Nâng cao trình độ quản lý. Sử dụng các giải pháp và công cụ thiết kế, lập dự toán, quản lý mới để minh bạch tổ chức và tạo lợi nhuận tối đa cho khách hàng”
- Tăng năng suất LĐ. Tăng hàm lượng công nghệ/thiết bị trong SX/thi công.

4. Xây dựng Văn hóa DN mới: làm chủ tập thể và hợp tác toàn diện

- “Chuyển đổi mạnh mô hình quản lý từ tập trung sang giao quyền”
- “Xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện với mọi khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu phụ trên cơ sở đôi bên cùng có lợi”.



**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN***Representative Office*

Add: 6th Floor, Hung Binh Building,
406 Ung Van Khiem, Ward 25,
Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 6682.6555
Fax: (84.8) 3510.6222

NHÀ MÁY BÌNH DƯƠNG*Binh Duong Factory*

Add: Km 1887, National Road 1K,
Binh An Ward, Di An Town,
Binh Duong Province, Vietnam
Tel: (84-650) 375 1617
Fax: (84-650) 375 1628

NHÀ MÁY 3D*Factory 3D*

Add: Plot C.03, Road No.3,
Long Hau IZ, Can Giuoc Commune,
Long An Province, Vietnam
Tel: (84-8) 3873 5000
Fax: (84-8) 3873 5009

NHÀ MÁY SOPEWACO*Sopewaco Factory*

Add: Ong Keo IZ,
Phuoc Khanh Commune, Nhon Trach
District, Dong Nai Province, Vietnam
Tel: (84-612) 322 5763
Fax: (84-612) 322 5761

ĐẠI LÝ TÂY NAM BỘ*South Agent*

Công ty Cổ phần Duy Giang
Add: H16, Str.No.4, Hung Thanh,
Cai Rang Dist., Can Tho Province
Tel: (84-710) 391 8335
Fax: (84-710) 391 8334